

Bản án số: 73/2021/HSST

Ngày: 20 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hoàng Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Thái Hoàn Xanh
2/ Ông Lê Ngọc Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tường Vi – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Thoa – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 54/2021/HSST ngày 15 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình T; sinh năm: 1988, tại: Tây Ninh; trú tại: Ấp P, xã V, huyện C, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình C, sinh năm: 1966 và bà Đình Thị Y, sinh năm: 1970; vợ, con: Chưa có; nhân thân: Ngày 02/8/2017, bị Tòa án nhân dân quận T xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 11/02/2018; tiền sự: Ngày 11/4/2019 bị Tòa án nhân dân quận T ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 13/12/2020; tiền án: Ngày 19/11/2013 bị Tòa án nhân dân Quận Q xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/5/2014; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2020; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Anh T, sinh năm: 1992; trú tại: Số 14 đường T, phường R, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Chí T, sinh năm 1969; trú tại: F20, tổ 14, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Nguyễn Đình T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền. Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 29/12/2020, khi đi bộ ngang số nhà 113 T, phường S, quận T, T thấy anh Nguyễn Anh T đang nằm ngủ trên lề đường, bên cạnh dựng 01 xe gắn máy Honda AirBlade, biển số 68P1-368.23, chìa khoá cắm trên xe, bật sẵn nguồn nên nảy sinh ý định trộm cắp xe gắn máy này.

Sau đó, T tiếp cận xe gắn máy trên rồi dùng 02 tay đẩy xe xuống đường, đề máy xe nhưng không nổ máy. Lúc này, T tỉnh dậy, thấy T đang trộm cắp xe gắn máy của mình nên chạy bộ đuổi theo và truy hô. T liền đẩy xe gắn máy rẽ vào hẻm 84 T để tẩu thoát. Cùng lúc này, anh Nguyễn Trọng S và anh Phạm Văn K nghe tiếng truy hô và chứng kiến sự việc nên hỗ trợ anh T truy đuổi. Đến trước nhà số 84/3 T, T bỏ lại xe máy và chạy bộ đến trước nhà số 147/60A K thì bị S và K bắt quả tang đưa về Công an phường S làm việc.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 154/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 28/01/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Tân Phú, 01 xe gắn máy trên trị giá 11.000.000 đồng.

Vật chứng:

- 01 xe gắn máy hiệu Honda AirBlade màu đen bạc, biển số: 68P1-368.23 số khung: 1864AY144411, số máy: JP27E0147315, là tài sản T trộm cắp. Qua xác minh, xe trên do ông Nguyễn Chí T thường trú xã D, huyện P, tỉnh Kiên Giang đứng tên sở hữu. Năm 2017 ông T giao xe cho con trai là Nguyễn Anh T sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú đã trả lại xe gắn máy trên cho ông Nguyễn Anh T.

Tại bản cáo trạng số 63/CT - VKSQ.TP ngày 14 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 18 tháng đến 30 tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý phần trách nhiệm dân sự và vật chứng.

- Bị cáo Nguyễn Đình T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến tranh luận chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Vào lúc khoảng 00 giờ 05 phút ngày 29/12/2020, Nguyễn Đình T đi bộ ngang qua nhà số 113 đường T, phường S, quận T thì phát hiện 01 chiếc xe nhãn hiệu Honda Air Blade, biển số 68P1 – 368.23 để bên cạnh anh Nguyễn Anh T đang nằm ngủ trên lề đường, chìa khóa cắm trên xe nên nảy sinh ý định trộm cắp, T liền lén lút tiếp cận xe gắn máy trên, đẩy xe xuống đường dắt bộ được khoảng 30 mét, sau đó dùng chân đẩy bộ thì bị anh T phát hiện tri hô và chạy bộ đuổi theo đến trước nhà số 84/3 đường T, phường S, quận T, T bỏ lại xe gắn máy rồi tiếp tục chạy đến trước nhà số 147/60A K, phường S, quận T thì bị quần chúng nhân dân bắt giữ giao công an xử lý.

Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Trộm cắp tài sản” như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người bị hại, lén lút chiếm đoạt chiếc xe gắn máy Honda Air Blade trị giá 11.000.000 đồng, nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú truy tố bị cáo Nguyễn Đình T theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, vào ngày 02/8/2017, bị Tòa án nhân dân quận T xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 11/02/2018; ngày 11/4/2019 bị Tòa án nhân dân quận T ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 13/12/2020; ngày 19/11/2013 bị Tòa án nhân dân Quận Q xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/5/2014, bị cáo đã chấp hành xong

hình phạt tù nhưng chưa đóng tiền án phí hình sự sơ thẩm nên lần phạm tội này là thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm khắc, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, cũng xem xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt của anh Nguyễn Anh T là 01 chiếc xe Honda Air Blade, biển số 68P1 – 368.23, đã thu hồi trả lại cho bị hại và không ai có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 xe gắn máy hiệu Honda AirBlade màu đen bạc, biển số: 68P1-368.23 số khung: 1864AY144411, số máy: JP27E0147315, đã trả cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xử lý.

[8] Án phí: Bị cáo Nguyễn Đình T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 12 năm 2020

[3] Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Đình T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Đình T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Người tham gia tố tụng
- TAND TP.Hồ Chí Minh
- VKS Q.Tân Phú.
- THA quận Tân Phú.
- Công an Q.Tân Phú
- Công an TP.Hồ Chí Minh
- Sở Tư pháp TP.HCM
- Lưu hồ sơ

Lê Viết Hoàng Lâm

